

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa
đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ng

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương;
- Các Sở GTVT;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Danh Huy

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính Trung ương và Địa phương cùng thực hiện					
I. Lĩnh vực đường sắt					
1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển của phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên
2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt			
3	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt			
4	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray		Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.000294	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt			Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt			Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.		
7	1.005071	Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác	Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;		Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên
8	1.009479	Cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam			Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
9	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu			Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên
10	1.005085	Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp			Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị gửi đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cổng dịch vụ công quốc gia, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính;
- Các hình thức phù hợp khác

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

(2) Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực các giấy tờ của phương tiện bao gồm:

Hợp đồng mua bán, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cấp còn hiệu lực. Đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo.

(3) Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, cho, tặng phương tiện, hóa đơn, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện thì chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc hồ sơ đối với từng phương tiện theo quy định tại nội dung (2).

(4) Đối với phương tiện nhập khẩu, ngoài các giấy tờ theo quy định tại nội dung (2) thì cần phải có thêm bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan.

(5) Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thì phải có bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên tổ chức cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị (nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

1.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

TÊN CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...

... .., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)

Kính gửi¹:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị².....xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxH)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

b) Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

¹ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

² Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng – số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxH);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục – số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxH).

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị gửi đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, nếu chủ sở hữu đã nộp bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc cổng dịch vụ công quốc gia thì có trách nhiệm nộp lại bản gốc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp không cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;

- Nộp trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính;
- Các hình thức phù hợp khác

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp chuyển quyền sở hữu

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

(2) Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng cho, tặng, mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có), quyết định điều chuyển phương tiện, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên), biên bản bàn giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện;

(3) Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

b) Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

(2) Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực;

c) Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất hoặc hư hỏng, hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

(2) Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp (trường hợp bị hư hỏng);

(3) Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên tổ chức cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị (nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Không.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (cấp lại lần 1, cấp lại lần 2...).

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường

hợp chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

2.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

... .., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁵..... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng năm.....

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày tháng năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

.....

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

.....
⁴ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRx $\times$ C);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRx $\times$ C).

b) Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

... .., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi⁷:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁸..... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày thángnăm.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹:

.....
.....
.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁸ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁹ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng;

c) Mẫu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

**TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

GIẤY XÁC NHẬN

ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

....¹³ xác nhận:

....¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, số:... ngày tháng..... năm đối với phương tiện:

Loại phương tiện:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện:.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):.....

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵:

.....
.....

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

¹⁴ Tên chủ sở hữu phương tiện;

¹⁵ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

d) Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

**TÊN CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: do cấp ngày tháng năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

3. Thủ tục thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị gửi đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên. Trước ngày 01/01/2023, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Trường hợp chủ phương tiện đã nộp bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc cổng dịch vụ công quốc gia thì có trách nhiệm nộp lại bản gốc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính;
- Các hình thức phù hợp khác

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy;

(2) Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên thực hiện thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị (nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 hoặc theo ngày đề nghị căn cứ vào văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Không.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

3.12. Mẫu đơn Đề nghị thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

TÊN CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

... .., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI, XÓA
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký)

Kính gửi³:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁴..... xét thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày thángnăm.....

Lý do thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁵:

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

³Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁴Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵Nêu rõ lý do xin thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

4. Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối các tuyến đường sắt nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối, cụ thể :

- Bộ Giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:
 - + Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;
 - + Các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện;
- Thời hạn giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận chủ trương kết nối. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- (1) Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối theo mẫu quy định;
- (2) Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- (3) Bình đồ khu vực kết nối;
- (4) Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối;
- (5) Phương án kỹ thuật kết nối: đường sắt; hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tại khu vực kết nối; trung tâm Điều hành giao thông vận tải; đầu nối không gian và đầu nối kỹ thuật với các công trình liên quan tại vị trí kết nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân, tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố;
- Cơ quan phối hợp: Không.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

4.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

(..2..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:.....(5)....

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: Số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã).....
quận (huyện)..... tỉnh, thành
phố:.....

- Số điện thoại:.....

- Căn cứ quy hoạch (nêu tên quy hoạch) được (nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch) tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ chủ trương nghiên cứu dự án.....

Sau khi nghiên cứu Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.....(2)..... đề nghị...(5)... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt...(6).... với tuyến đường sắt...(7)...., thời hạn..... mục đích để.....

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác.....

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối (*ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác*)

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến.....

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi kết nối.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại Điều 7 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

.....(2)....., ngày tháng năm

V/v(3)....

Kính gửi: ...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ;

- Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối số/..... ngày ... tháng năm của ...(4)...., về việc kết nối tuyến đường sắt ...(5).... với tuyến đường sắt ...(6)....;

...(1)..... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt.....(5)..... với tuyến đường sắt ..(6)...., với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối : thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

.....

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km trên tuyến đường sắt .. (6)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối... *(yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng)*.

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ)*.

- Các nội dung khác

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối.....

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

9. Các vấn đề khác

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định.

(2): Địa danh.

(3): Trích yếu nội dung văn bản.

(4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(6): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

5. Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép kết nối lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường mạng (nộp tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>) đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- + Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;

- + Các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn bổ sung hồ sơ và trả kết quả trong ngày làm việc;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kết nối. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua hệ thống bưu chính;

- Gửi trên môi trường mạng.

5.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư theo mẫu;

(2) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu sau:

- Quyết định đầu tư dự án có các tuyến đường sắt đề xuất kết nối;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình kèm theo Quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Phương án tổ chức thi công kết nối các công trình và biện pháp bảo đảm an toàn thi công;

- Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp bảo đảm an toàn giao thông sau khi kết nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không.

5.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép kết nối.

5.8. Phí, lệ phí: Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

5.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

(..2..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:.....(5)....

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ văn bản số..... của.....(5)..... chấp thuận chủ trương kết nối.....

- Căn cứ Quyết định đầu tư (ghi rõ số quyết định đầu tư dự án liên quan đến hạng mục cần đề nghị cấp giấy phép kết nối);

- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế (nêu rõ số quyết định phê duyệt thiết kế, cơ quan phê duyệt, bước thiết kế);

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã).....

quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

I.(2)..... đề nghị.....(5)..... cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt.....(6)..... với tuyến đường sắt.....(7)....., với các nội dung như sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).
- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....
- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....
- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....
- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....
- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).
- Các nội dung khác.....

4. Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối (*ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác*)

5. Phương án vận tải: (*Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...*).

6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....:

7. Thời gian thi công kết nối:....

8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....

9. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.
- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

II.(2)..... cam kết:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.
- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này./.

(Kèm theo Đơn này là... bộ hồ sơ thiết kế... (mã hiệu, ký hiệu hồ sơ) đã được cấp thẩm quyền... phê duyệt)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP**Kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ văn bản số của(6)... chấp thuận chủ trương kết nối
- Căn cứ Quyết định đầu tư....;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế....;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(1)..., về việc kết nối tuyến đường sắt(4)... với tuyến đường sắt ..(5).. ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Tổ chức (cá nhân) được phép kết nối:(7).....

- Địa chỉ: số nhà:..... đường..... phường (xã)..... quận (huyện).....tỉnh, thành phố:.....

Điều 2. Nội dung kết nối:

1. Mục đích của việc kết nối: *(Nêu rõ Mục đích của việc kết nối tuyến đường sắt ... vào tuyến đường sắt.....).*

2. Địa điểm vị trí kết nối thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

3. Vị trí kết nối: Tại ga...km trên tuyến đường sắt .. (5)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;
- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;
- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

4. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối... *(yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).*
- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....
- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ)*.

- Các nội dung khác

5. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối *(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

6. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...)*.

7. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....:

8. Thời gian thi công kết nối:....

9. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....

10. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức (cá nhân) được phép kết nối

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối này.

2. Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

3. Mang Giấy phép này đến..... *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)* để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

4. Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Mời đại diện ... *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)* tham gia khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho*(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)*.

6. Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của công trình trong suốt quá trình khai thác, sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng.

7. Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

8. Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối theo quy định của Thông tư

9. Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

Điều 4. Hiệu lực của quyết định:

Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn ngày, kể từ ngày ký./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.
- (6): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (7): Tên tổ chức (cá nhân) được cấp giấy phép kết nối.

6. Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu công trình đã được cấp giấy phép kết nối có nhu cầu gia hạn giấy phép, bãi bỏ kết nối phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kết nối hoặc đề nghị bãi bỏ kết nối, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường mạng (hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>) đến cơ quan có thẩm quyền:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- + Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;

- + Các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn bổ sung hồ sơ và trả kết quả trong ngày làm việc;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kết nối. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do;

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua hệ thống bưu chính;

- Gửi trên môi trường mạng.

6.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối gồm:

- (1) Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu;

- (2) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh

lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu;

(2) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp;

- Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối gồm:

(1) Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu;

(2) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không.

6.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

6.8. Phí, lệ phí: Không có.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối;

- Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Mỗi giấy phép chỉ được gia hạn một lần;

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

6.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5)... về việc kết nối tuyến đường sắt...(6)... với tuyến đường sắt...(7)..;

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

...(2)... đề nghị...(5)... cho phép được gia hạn.... (nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối), với các nội dung sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

3. Lý do đề nghị gia hạn:.....

4. Thời gian đề nghị gia hạn đến ngày.... tháng.... năm.....

5. Cam kết của tổ chức, cá nhân.... xin gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép đã được cấp và Quyết định gia hạn kết nối.

- Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

6. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ vị trí kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

(..2..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v....(4).....

Kính gửi:....(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ quy hoạch bãi bỏ kết nối.... (nêu tên quy hoạch) được (nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch) tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5).. về việc kết nối tuyến đường sắt....(6).... với đường sắt...(7).....;

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã).....
quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

...(2).... đề nghị.... (5)... cho phép được bãi bỏ vị trí kết nối với các nội dung sau:

1. Tên tuyến đường sắt đề nghị bãi bỏ kết nối:.....

2. Địa điểm vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

3. Vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(6)....:

4. Lý do đề nghị bãi bỏ:.....

5. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ (Nêu rõ phương án, kinh phí hoàn trả mặt bằng công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).

6. Phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí kết nối (Nêu rõ phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).

7. Phương án bàn giao mặt bằng sau khi bãi bỏ kết nối (nêu rõ thời gian bắt đầu và kết thúc tháo dỡ kết nối; thời gian bàn giao mặt bằng sau khi tháo dỡ; đơn vị bàn giao, tiếp nhận mặt bằng trước và sau khi tháo dỡ)

8. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

- Quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

10. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.

(6): Tên tuyến đường sắt đang được kết nối với đường sắt quốc gia hoặc đường sắt đô thị đề nghị bãi bỏ.

(7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị đang có kết nối.

c) Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2).... về việc kết nối tuyến đường sắt(4).... với tuyến đường sắt...(5)....;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(6)...., về việc gia hạn kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn (ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối) giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4) ... với tuyến đường sắt ...(5)....của(2)....cấp cho(6)....

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép kết nối số..... ngày tháng năm.....

Điều 3. Thời gian gia hạn kết nối:

Quyết định gia hạn này có thời hạn từ ngày//20....đến hết ngày/..../20.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.
- (6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

d) Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2)... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(6)...., về việc bãi bỏ kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)... từ giờ ngày thángnăm

Điều 2. Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân bãi bỏ kết nối:

- Chịu trách nhiệm tháo dỡ công trình và chịu mọi chi phí tháo dỡ, phục hồi lại trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt ban đầu.
- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt và bảo vệ môi trường trong quá trình tháo dỡ.
- Bàn giao lại mặt bằng cho(7)..... sau khi tháo dỡ kết nối.

Điều 3. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan thực hiện

Điều 4.....(6)..... và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đang kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị đang được kết nối vào.
- (6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (7): Tên tổ chức, cá nhân (Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị)

7. Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

7.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng (trừ trường hợp đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên đối với đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu ra quyết định tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu, quyết định thành lập hội đồng sát hạch và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp. Trong đó, quyết định tổ chức kỳ sát hạch phải nêu rõ hình thức sát hạch lý thuyết (thi viết hoặc thi trắc nghiệm), danh sách thí sinh đủ điều kiện dự sát hạch, loại giấy phép lái tàu đăng ký sát hạch, loại phương tiện sát hạch đối với từng thí sinh dự sát hạch;

- Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng sát hạch phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức kỳ sát hạch, báo cáo kết quả cho cơ quan cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp không hoàn thành kỳ sát hạch trong thời hạn trên, hội đồng sát hạch phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép lái tàu nêu rõ lý do, đề xuất gia hạn thời gian hoặc kết thúc kỳ sát hạch. Thời gian gia hạn là 01 lần và tối đa không quá 01 tháng;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường mạng;
- Hình thức khác.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu gồm :

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt theo mẫu ;

(2) Hồ sơ của các cá nhân kèm theo:

- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu theo mẫu;
- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch;
- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- 125 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Doanh nghiệp

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh; Quảng Ninh, Thái Nguyên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên thực hiện thủ tục đối với đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn (nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chưa thực hiện được thủ tục

hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Không có.

7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái tàu.

7.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu;

- Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

7.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu văn bản đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đối với các tuyến đường sắt đang khai thác

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vv..

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt, ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu trên(ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt đô thị...) cho ... (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được sát hạch, cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Số tháng trực tiếp làm phụ lái tàu	Loại GPLT đăng ký	Phương tiện sát hạch	Ghi chú
1							
...							

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: ... (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ)

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng sát hạch
1					
...					

3. Đề xuất thành viên tham gia Tổ sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Loại, số thẻ sát hạch viên, ngày cấp	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Tổ sát hạch
1						
...						

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

b) Mẫu Đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sát hạch cấp giấy phép lái tàu
Loại

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là: ...

Giới tính (nam/nữ) ...

Mã định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Quê quán: ...

Nơi ở hiện nay ... Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Số Giấy CMND/CCCD ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cho phép tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại: ... trên ... *(ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt đô thị...)*

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

c) Mẫu Giấy phép lái tàu

- Mặt trước

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên: ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Số giấy phép.....

Ghi chú: Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc “đường sắt chuyên dùng” hoặc “đường sắt đô thị”

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên đường sắt đô thị Cấp cho lái tàu là người nước ngoài NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Quốc tịch: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Số giấy phép.....

- Mặt sau

CHÚ Ý	NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị.	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Quy cách

- a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu giấy tốt hoặc nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên *Cơ quan cấp giấy phép lái tàu* mờ màu vàng;
- e) Các dòng chữ trong giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính.

8. Cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

8.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam (trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh).

- Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu thực hiện thủ tục theo quy định:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu ra quyết định thành lập hội đồng sát hạch;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, hội đồng sát hạch tổ chức xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp và có báo cáo kết quả cho cơ quan cấp giấy phép lái tàu;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo của hội đồng sát hạch về kết quả xét hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường mạng;
- Hình thức khác.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu

* Đối với doanh nghiệp:

(1) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử: Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu;

(2) Văn bản xác nhận của doanh nghiệp hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống của dự án, theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực biên bản nghiệm thu đạt yêu cầu hạng mục đào tạo nhân lực vận hành khai thác dự án đường sắt đô thị chuyên ngành lái tàu theo hợp đồng của dự án, kèm theo danh sách nhân sự được đề nghị cấp giấy phép lái tàu;

* Hồ sơ của các cá nhân kèm theo:

(4) Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định;

(5) Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

(6) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực: Bảng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp, hoặc bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án; chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

(7) 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Doanh nghiệp

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức cấp giấy phép lái tàu (trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh).

+ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cấp giấy phép lái tàu trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Nếu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái tàu.

8.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị;

- Văn bản xác nhận của doanh nghiệp hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống của dự án;

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thời gian gửi Hồ sơ về Cục Đường sắt Việt Nam chậm nhất trước thời điểm tuyến đường sắt đô thị được vận hành, khai thác thương mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này Cục Đường sắt Việt Nam sẽ không xem xét cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị theo quy định tại khoản này.

- Là nhân sự lái tàu được doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đánh giá đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống của Dự án.

8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo

chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

8.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị đối với lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

TÊN ĐƠN VỊ

Số: ...

V/v: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên đường sắt đô thị tuyến ... (ghi rõ tên tuyến, số tuyến) đối với ... (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được xét cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Loại GPLT đăng ký	Ghi chú
1					
...					

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên bao gồm: (Liệt kê đầy đủ danh mục, thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái tàu)

...

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng sát hạch
1					
...					

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

b) Mẫu xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của dự án

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....

....., ngày...tháng...năm...

GIẤY XÁC NHẬN

Nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án tuyến ĐSĐT.... (ghi rõ tên tuyến)

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xác nhận, đánh giá các ông/bà có tên sau đây đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án đường sắt đô thị, tuyến ... (ghi rõ tên tuyến):

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Thời gian tham gia vận hành thử toàn hệ thống		Tổng số Km kế hoạch	Phương tiện lái	Tổng số Km mỗi nhân sự lái tàu phải thực hiện	Tổng số Km đã thực hiện	Tổng số Km lái tàu an toàn	Đánh giá chung
				Từ ngày	Đến ngày						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
...											

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Ghi chú:

- Cột (5): Ngày bắt đầu trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;
- Cột (6): Ngày hoàn thành tham gia trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;
- Cột (7): Tổng số Km vận hành của đoàn tàu theo kế hoạch vận hành thử toàn hệ thống của Dự án;
- Cột (9): Quy định số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống theo yêu cầu của Dự án. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có quy định số km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn lớn hơn số km theo yêu cầu của Dự án thì thực hiện theo quy định của doanh nghiệp này;
- Cột (10): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu trong thời gian vận hành toàn hệ thống, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);
- Cột (11): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành toàn hệ thống, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);
- Cột (12) Đánh giá nhân sự lái tàu đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống;
- Tổng số Km lái tàu an toàn tại cột (11) phải bằng tổng số Km thực tế nhân sự lái tàu thực hiện nêu tại cột (10) mới đủ điều kiện xác nhận đạt yêu cầu lái tàu an toàn tại cột (12);

c) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến ... (ghi rõ tên tuyến)

Loại giấy phép lái tàu: ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là: ...

Giới tính (nam/nữ) ...

Mã định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

tại...

Quê quán: ...

Nơi ở hiện nay ... Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Số Giấy CMND/CCCD ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng...năm ... đến tháng...năm...	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên đường sắt đô thị tuyến.....(ghi rõ tên tuyến);

Loại giấy phép lái tàu: ...

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

d) Mẫu Giấy phép lái tàu

- Mặt trước

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên: ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../.....
Số giấy phép.....	

Ghi chú: Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc “đường sắt chuyên dùng” hoặc “đường sắt đô thị”

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên đường sắt đô thị Cấp cho lái tàu là người nước ngoài NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Quốc tịch: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../.....
Số giấy phép.....	

- Mặt sau

CHÚ Ý	NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị.	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Quy cách

- a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu giấy tốt hoặc nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên *Cơ quan cấp giấy phép lái tàu* mờ màu vàng;
- e) Các dòng chữ trong giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính.

9. Cấp lại giấy phép lái tàu

9.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng (trừ trường hợp đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên đối với đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp lại giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường mạng;
- Hình thức khác.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

(1) Bản gốc hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu;

(2) Hồ sơ của cá nhân:

- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu;
- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên thực hiện thủ tục đối với đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị trên địa bàn (nếu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Không có.

9.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép lái tàu.

9.8. Phí, lệ phí, giá:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp;

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

(Ký tên, đóng dấu)

b) Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép lái tàu
Loại ...

Kính gửi: ... (Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ...

Tên tôi là: ...

Giới tính (nam/nữ) ...

Mã định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày: ... tháng ... năm ... tại ...

Quê quán⁶: ...

Nơi ở hiện nay: ...

Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Số Giấy CMND: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Quốc tịch⁷: ...

Số Hộ chiếu ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... ngày hết hạn: ...⁸

Tôi đã được ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... cấp giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép: ... Số giấy phép: ... ngày cấp ... thời hạn hiệu lực đến ngày ...

Đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, cấp lại cho tôi giấy phép lái tàu:

Loại: ...

Lý do: ⁹ ...

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁶ Trường hợp lái tàu người Việt Nam

⁷ Trường hợp lái tàu là người nước ngoài

⁸ Trường hợp lái tàu là người nước ngoài

⁹ Trường hợp giấy phép lái tàu bị hỏng bị hỏng phải ghi rõ tình trạng hỏng; trường hợp bị mất phải ghi rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất

10. Cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam (trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);

- Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Trước ngày 01/01/2025, nếu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chưa thực hiện được nội dung này thì hướng dẫn Chủ sở hữu phương tiện gửi 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường mạng;
- Hình thức khác.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị gồm

* Đối với Doanh nghiệp:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp thuê người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp theo mẫu quy định;

(2) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và lái tàu là người nước ngoài;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hồ sơ kết quả kiểm tra năng lực, nghiệp vụ lái tàu trên đường sắt đô thị đối với từng lái tàu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức.

* Hồ sơ của các cá nhân kèm theo:

(4) Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định;

(5) Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

(6) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp có công nghệ tương ứng với tuyến đường sắt được thuê vận hành, được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

(7) 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; UBND TP. Hồ Chí Minh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức cấp giấy phép lái tàu (trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh).

+ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cấp giấy phép lái tàu trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Nếu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chưa thực hiện được thủ tục hành chính trước ngày 01/01/2025 thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện theo căn cứ tại văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

10.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép lái tàu.

10.8. Phí, lệ phí, giá:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho người nước ngoài;
- Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

10.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho người nước ngoài

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...

Vv...

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; ... (ghi rõ tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp giấy phép lái tàu tuyến (ghi rõ tên tuyến đường sắt đô thị) cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số/loại Giấy phép lái tàu do Cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp	Loại GPLT đề nghị cấp	Ghi chú
1						
...						

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ)

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị

Loại ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là: ... Giới tính (nam/nữ) ...

Mã định danh cá nhân/CCCD (nếu có): ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Quốc tịch: ...

Nơi ở hiện nay ... Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Số Hộ chiếu ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Ngày hết hạn: ...

Số Giấy phép lái tàu (do Cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp):

Quốc gia cấp giấy phép lái tàu: ...

Loại giấy phép lái tàu: ...

Đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cấp giấy phép lái tàu loại: ... tuyến ...

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm

• • • • •

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

c) Mẫu Giấy phép lái tàu

- Mặt trước

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên: ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../.....
Số giấy phép.....	

Ghi chú: Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc “đường sắt chuyên dùng” hoặc “đường sắt đô thị”

+ Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ảnh (3x4 cm)	GIẤY PHÉP LÁI... Trên đường sắt đô thị Cấp cho lái tàu là người nước ngoài NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Cấp cho: Ngày sinh: Quốc tịch: Nơi công tác: Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../.....
Số giấy phép.....	

- Mặt sau

CHÚ Ý	NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị.	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Quy cách

- a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu giấy tốt hoặc nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên *Cơ quan cấp giấy phép lái tàu* mờ màu vàng;
- e) Các dòng chữ trong giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính.